TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 248/2018/QĐST-HNGĐ	*TP.Thái Bình, ngày 30 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 140/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1989

Nơi cư trú: phường HD, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trần Quang D, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn M, xã HL, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về việc đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Trần Quang D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 05 tháng 5 năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Xác định không thể chung sống với nhau, chị Phạm Thị H và anh Trần Quang D thống nhất thuận tình ly hôn nên cần công nhận.

- Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Trần Quang D có một con chung là Trần Minh D1 sinh ngày 23 tháng 3 năm 2010. Ly hôn, chị H, anh D thống nhất thỏa thuận: Chị Phạm Thị H là người trực tiếp nuôi con Trần Minh D1, anh

Trần Quang D không phải có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H nên cần công nhận.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Trần Quang D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Phạm Thị H và anh Trần Quang D không có nợ chung nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về lệ phí: Chị Phạm Thị H và anh Trần Quang D mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Trần Quang D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị H là người trực tiếp nuôi con Trần Minh D1 sinh ngày 23 tháng 3 năm 2010, anh Trần Quang D không phải có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Anh Trần Quang D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Phạm Thị H và anh Trần Quang D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Trần Quang D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Phạm Thị H và anh Trần Quang D không có nợ chung nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị H và anh Trần Quang D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 150.000 đồng anh D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007335 ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và số tiền 150.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0007336 ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã HL, huyện V, tỉnh Thái Bình (ĐKKH số 19, quyển số 01, ngày 05/5/2009);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Việt Hưng